



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
09/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,96 – 7,29	0,01	0,36 – 0,38
		Dĩ An 2	6,78 – 6,81	0,14	0,69 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,82 – 7,27	0,15 – 0,19	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 – 7,25	0,20	0,33 – 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,86 – 6,95	0,66 – 0,74	0,37 – 2,00
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,80 – 7,85	0,72 – 1,12	1,39 – 1,91
10/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 – 7,01	0,01	0,32 – 0,36
		Dĩ An 2	6,78 – 6,79	0,12 – 0,14	0,65 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 – 7,24	0,15 – 0,19	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 – 7,26	0,20	0,48 – 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 6,99	0,69 – 0,72	0,44 – 0,58
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		-	0,67 – 0,72	1,33 – 1,43
11/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,04	0,01	0,36 – 0,37
		Dĩ An 2	6,75 – 6,79	0,08 – 0,12	0,65 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 – 7,36	0,15 – 0,19	0,43 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		-	-	-
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 – 7,03	0,61 – 0,65	0,40 – 0,91
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,36 – 7,48	0,66 – 0,77	1,32 – 1,56

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
12/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,17	0,01	0,36 – 0,37
		Dĩ An 2	6,73 – 6,75	0,08 – 0,10	0,69 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 – 7,32	0,15 – 0,19	0,44 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,25	0,20 – 0,21	0,46 – 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,01	0,54 – 0,57	0,51 – 0,80
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,36 – 7,44	0,74 – 0,95	1,52 – 1,87
13/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,97 – 7,03	0,01	0,36 – 0,37
		Dĩ An 2	6,73 – 6,77	0,10 – 0,12	0,64 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,28	0,15 – 0,19	0,45 – 0,46
	CNCN Nam Tân Uyên		7,18 – 7,27	0,20	0,41 – 0,55
	CNCN Thủ Dầu Một		6,84 – 6,95	0,53 – 0,58	0,50 – 1,52
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,40 – 7,48	0,48 – 0,64	0,99 – 1,32
14/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,05	0,01	0,35 – 0,38
		Dĩ An 2	6,77 – 6,79	0,12	0,64 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		7,00 – 7,32	0,15 – 0,19	0,40 – 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,28	0,20	0,47 – 0,60
	CNCN Thủ Dầu Một		6,78 – 6,84	0,48 – 0,57	0,92 – 0,95
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,39 – 7,45	0,52 – 0,61	1,14 – 1,20